|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/TT-BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ  
Quy định danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế,   
y tế dự phòng** **tại cơ sở y tế công lập**

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng;*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng* *tại cơ sở y tế công lập.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập là căn cứ cho việc xác định giá, xây dựng dự toán hoạt động cung ứng dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước đối với dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng các cấp.

2. Các cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến cung ứng dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.

**Điều 4. Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng**

1. Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập bao gồm:

a) Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ về kiểm dịch y tế quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ về dinh dưỡng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này*;*

c) Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ về phòng chống bệnh truyền nhiễm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ về phòng, chống bệnh do ký sinh trùng, côn trùng quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ về sức khỏe môi trường, sức khỏe lao động và sức khỏe trường học quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Căn cứ danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng ban hành tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với hoạt động kiểm dịch y tế, y tế dự phòng thuộc phạm vi quản lý.

3. Danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng sẽ được Bộ Y tế cập nhật, điều chỉnh theo yêu cầu thực tiễn.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế (qua Cục Y tế dự phòng) để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Xã hội của Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo văn xã, Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);  - Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);  - Các đồng chí Thứ trưởng;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);  - Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;  - Sở Y tế, Trung tâm KSBT, Trung tâm KDYTQT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;  - Lưu: VT, DP, PC (02). | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Liên Hương** |